

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 136/2018/HSPT
Ngày: 20/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông NGUYỄN ANH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà PHẠM LÊ TRÚC QUỲNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 222/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM NGỌC T - Sinh năm 1990 tại KH

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh KH

Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm S và bà Lê Thị D

Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Võ H – Sinh năm 1960

2. Bà Võ Thị Bích H1 – Sinh năm 1981

3. Bà Võ Thị Huyền H2 – Sinh năm 1983

4. Bà Võ Thị Kim H3 – Sinh năm 1987

5. Bà Võ Thị Kim H4 – Sinh năm 1991

6. Ông Võ Khắc H5 – Sinh năm 1997

Các ông bà Võ H, Võ Thị Bích H1, Võ Thị Huyền H2, Võ Thị Kim H3, Võ Thị Kim H4, Võ Khắc H5 đều ủy quyền cho ông Trần Minh H6 – sinh năm 1955, Trú tại: 47B ĐĐ, phường T, thành phố NT tham gia tố tụng. Ông H6 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 24/02/2018, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-217.91 lưu thông trên đường TP theo hướng từ Cảng Khu du lịch Vinpearl đi Viện Hải dương học. Lúc này, một xe máy chạy phía trước làm T hạn chế tầm nhìn nhưng T không giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn. Khi đi đến trước Trạm điện T03 trên đường TP, phường V, NT, T phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị Tr đang đi bộ sang đường tại nơi có vạch kẻ trắng dành riêng cho người đi bộ sang đường. Do khoảng cách gần, T không kịp xử lý nên xe máy do T điều khiển đã va chạm với bà Tr. Sau tai nạn, T đã đưa bà Tr đến bệnh viện để cấp cứu, đến ngày 25/02/2018 thì bà Tr tử vong.

Kết luận giám định pháp y số 136/GĐHS-TTPY ngày 26/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh KH kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Tr là do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, xử phạt Phạm Ngọc T 1 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngày 02/10/2018, bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Ngọc T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 01/10/2018, được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố NT vào ngày 02/10/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 24/02/2018, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-217.91 đi đến trước Trạm điện T03 trên đường TP, phường V, NT, tại nơi có vạch kẻ trắng dành riêng cho người đi bộ sang đường, bị cáo Phạm Ngọc T đã không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ sang đường, vi phạm quy định về chấp hành báo hiệu đường bộ tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, nên đã xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị Tr, dẫn đến hậu quả làm người bị hại chết do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 12/11/2018, những người đại diện hợp pháp của bị hại là các ông bà Võ H, Võ Thị Bích H1, Võ Thị Huyền H2, Võ Thị Kim H3, Võ Thị Kim H4, Võ Khắc H5, Trần Minh H6 có đơn đề nghị Tòa án áp dụng án treo đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng để bù đắp thiệt hại về tinh thần đối với gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng trong quá trình xảy ra tai nạn, bị cáo không phóng nhanh vượt ẩu nhưng đã thiếu quan sát dẫn đến tai nạn, tuy nhiên gia đình bị hại nhận thấy ở bị cáo thái độ trách nhiệm và thành tâm hối cải đối với sai lầm mình đã gây ra. Do đó, ông H6 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy: Bị cáo Phạm Ngọc T là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ;

Xử phạt bị cáo **PHẠM NGỌC T 1 (một) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh KH để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Ngọc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an TP NT
- VKSND TP NT
- Chi cục THADS TP NT
- TAND TP NT
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH